

Số: 98/2026/QĐST-HNGĐ

Nghệ An, ngày 31 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 143/2026/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị M, sinh năm 1993; CCCD số: 040193015565.
Địa chỉ: Tổ dân phố K, phường Q, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Như T, sinh năm 1994; CCCD số: 038094017741.

Địa chỉ: Thôn M, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Trần Đức L, sinh năm 1985; CCCD số: 040085029167.
Địa chỉ: Tổ dân phố K, phường Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị M và anh Trần Đức L.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Chị Lê Thị M và anh Trần Đức L thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Chị Lê Thị M và anh Trần Đức L có 02 con chung là Trần Thị Yến L1, sinh ngày 03/3/2011 và Trần Đức K, sinh ngày 03/10/2014.

Giao cả hai con chung cho anh Trần Đức L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Lê Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh L không yêu cầu.

Chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị Lê Thị M và anh Trần Đức L không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị M thỏa thuận chịu cả 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại cho chị M 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) trong số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001934 ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4 – Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Quỳnh Mai (UBND phường Mai Hùng cũ);
- Lưu HS,.

THẨM PHÁN

Phạm Hồng Lĩnh